

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH NGHỆ AN

“Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động
Của Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;
- Căn cứ vào Nghị định số 10/2002/NĐ.CP ngày 16 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về chế độ Tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp có thu;
- Căn cứ Nghị định số 112/2004/NĐ.CP ngày 08/04/2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính Phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;
- Căn cứ quyết định số 84/2004/QĐ.UB ngày 09/08/2004 của UBND Tỉnh Nghệ An “V/v ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức”;
- Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ.UB-NV ngày 30/04/2004 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An “V/v thành lập Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An”;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2455/TT-STC ngày 01 tháng 10 năm 2004 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 565/TT-SNV ngày 27 tháng 10 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An”.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông Chánh văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Nội Vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các Huyện, Thành phố Vinh, Thị xã Cửa Lò, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh Ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch và các P. CT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp Tỉnh;
- UBND các huyện, T. phố, Thị xã;
- Báo, đài Truyền hình Nghệ An.
- Các tổ chuyên viên UBND Tỉnh.
- Như điều 3;
- Lưu VP;

TM. UBND TỈNH NGHỆ AN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hành.

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM
HỖ TRỢ, TƯ VẤN TÀI CHÍNH NGHỆ AN**

(Ban hành kèm theo quyết định số: 116/2004/QĐ.UB

Ngày: 15/11/2004 của UBND Tỉnh Nghệ An).

CHƯƠNG I:

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An - Tên giao dịch quốc tế: The Nghe An Consultation and Advisory of Finance Centre, Viết tắt là: AFC, là đơn vị trực thuộc Sở Tài chính, được thành lập theo Quyết định số 1602/QĐ.UB-NV ngày 30 tháng 04 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nghệ An.

Điều 2: Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An (dưới đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được UBND Tỉnh giao. Trung tâm có đầy đủ tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng để giao dịch theo quy định pháp luật; thực hiện chế độ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ.CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và quy định của UBND Tỉnh .

Trung tâm có trụ sở riêng tại Thành phố Vinh Tỉnh Nghệ An, trước mắt đặt tại Sở Tài chính Nghệ An - Số 64 Đường Nguyễn Thị Minh Khai. Thành phố Vinh.

Điều 3: Điều hành hoạt động của Trung tâm là Giám đốc; giúp việc cho Giám đốc có các phó Giám đốc. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm thực hiện theo chế độ Thủ trưởng. *Ng*

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM

Điều 4: Chức năng:

Trung tâm hỗ trợ, tư vấn Tài chính Nghệ An có chức năng tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, tư vấn, tập huấn về nghiệp vụ quản lý Tài chính - Kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Tài chính - Kế toán cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp các thành phần kinh tế và thực hiện các dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức nhằm tăng cường công tác quản lý Tài chính - Kế toán theo đúng pháp luật, chính sách, chế độ của Nhà nước quy định.

Điều 5: Nhiệm vụ của Trung tâm:

1. Tổ chức, thực hiện việc hỗ trợ, tư vấn, tập huấn về pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có yêu cầu.

2. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật, chính sách, chế độ quản lý Tài chính, Kế toán cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có yêu cầu và theo chỉ tiêu kế hoạch của UBND Tỉnh, Sở Tài chính giao hàng năm.

Tổ chức chuyển tải thông tin về pháp luật, chính sách, chế độ Tài chính - Kế toán của Trung ương và của Tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. Tổ chức thực hiện dịch vụ cung ứng các loại biểu mẫu, sổ sách, chứng từ kế toán... (gọi tắt là ấn chỉ Tài chính - Kế toán) theo chế độ quy định cho các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

4. Tổ chức, thực hiện dịch vụ cung ứng phần mềm tin học ứng dụng trong việc quản lý tài chính, kế toán cho tất cả các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có yêu cầu. *Ng*

5. Tổ chức, thực hiện dịch vụ kiểm toán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức, thực hiện Dịch vụ thẩm định giá về mua sắm, nhượng bán tài sản cố định (trừ phần vốn của NS Địa phương) cho các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu.

7. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do UBND Tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính giao.

Điều 6: *Quyên hạn của Trung tâm.*

1. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với đặc điểm cụ thể của Trung tâm và theo quy định của Pháp luật.

2. Được ký kết Hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về việc hỗ trợ, tư vấn, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện các dịch vụ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Được hợp tác, liên doanh, liên kết, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện hợp đồng dịch vụ đã ký kết.

3. Được tự chủ về tài chính trong phạm vi dự toán được duyệt, nguồn thu được phép sử dụng và các nguồn kinh phí huy động khác theo đúng các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước.

Được tiếp nhận, quản lý sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả tài sản và các nguồn kinh phí do ngân sách cấp.

4. Được ký kết hợp đồng lao động ngoài biên chế theo đúng quy định của Bộ luật lao động phù hợp với khối lượng công việc và khả năng Tài chính của Trung tâm.

5. Được tham gia và là thành viên của Ban trợ giúp phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ của Tỉnh. Tham gia Hội đồng tư vấn khoa học tài chính và kế toán của ngành. 

CHƯƠNG III :

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM

Điều 7: Trung tâm hoạt động theo chế độ thủ trưởng, có cơ cấu tổ chức như sau:

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và 01 đến 02 Phó giám đốc.
2. Các phòng chức năng trực thuộc trung tâm: Việc thành lập, giải thể các phòng, ban, bộ phận trực thuộc do Giám đốc Trung tâm đề nghị, Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn.

Điều 8: *Giám đốc Trung tâm.*

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của UBND Tỉnh.
2. Giám đốc Trung tâm có nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 - a) Là đại diện pháp nhân của Trung tâm trước pháp luật Nhà nước.
 - b) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính, UBND Tỉnh về mọi mặt công tác ghi tại điều 5, điều 6 của quy chế này.
 - c) Quyết định chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện các mặt công tác của Trung tâm.
 - d) Ký các văn bản hành chính, các loại giấy tờ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
 - e) Tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là viên chức) trong đơn vị theo quy định của Nhà nước, của Tỉnh, cụ thể:
 - Đề nghị Giám đốc Sở Tài chính bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Trung tâm.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động các chức danh Trưởng, phó phòng ban, bộ phận trực thuộc theo phương án tổ chức bộ máy đã được phê duyệt.
 - Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức;
 - Thực hiện tuyển dụng, cho thôi việc đối với viên chức. Căn cứ vào nhu cầu công việc, kế hoạch biên chế và nguồn tài chính được duyệt, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng và triển khai việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, thử việc theo quy định hiện hành;
 - Quản lý và bố trí, phân công công tác đối với viên chức thuộc ~~tr~~

quyền; đề nghị nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch đối với viên chức theo quy định của Nhà nước;

- Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước, của Tỉnh đối với viên chức.

- Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật viên chức theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật;

- Thống kê báo cáo về đội ngũ viên chức;

- Thực hiện việc quản lý hồ sơ viên chức theo quy định;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền.

f) Hợp đồng tuyển dụng lao động dài hạn, ngắn hạn theo quy định hiện hành.

g) Tổ chức quản lý tài sản, tài chính được giao theo quy định của Nhà nước.

h) Được uỷ quyền người thay thế mình khi đi vắng và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền đó.

Điều 9: Phó Giám đốc Trung tâm.

1. Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm.

2. Phó Giám đốc có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Trung tâm theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những việc được phân công.

- Ký thay Giám đốc trên các văn bản, giấy tờ theo sự phân công của Giám đốc.

- Khi Giám đốc đi vắng, một phó Giám đốc được uỷ quyền điều hành công việc chung của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc đã giải quyết và báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

Điều 10: Các phòng chức năng của Trung tâm chịu sự quản lý chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng, ban do Giám đốc Trung tâm quy định. Mỗi phòng có một Trưởng phòng, giúp việc cho trưởng phòng có 01 phó phòng. Trưởng phòng, phó phòng do Giám đốc 

Trung tâm bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động theo quy định.

Điều 11: Biên chế của Trung tâm được UBND Tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm. Ngoài số biên chế được giao, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Giám đốc Trung tâm được phép hợp đồng thêm một số lao động khác theo qui định của pháp luật và UBND Tỉnh. Tổng số lao động của Trung tâm không được vượt quá 31 người.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 12: Công tác Tài chính - Kế toán của Trung tâm: thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13: Hàng năm trung tâm được UBND Tỉnh cân đối kinh phí để hoạt động trên cơ sở xem xét yêu cầu của nhiệm vụ và các nguồn thu của Trung tâm. Trung tâm được trình duyệt đầu tư xây dựng trụ sở, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc bằng nguồn vốn Ngân sách.

Điều 14: *Nguồn kinh phí hoạt động của Trung tâm:*

- Kinh phí chi thường xuyên do Ngân sách Tỉnh cấp.
- Kinh phí thu được từ các hoạt động dịch vụ và các chương trình dự án.
- Các nguồn thu khác.

Việc thu và sử dụng các nguồn kinh phí nói trên phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trung tâm được phép sử dụng các nguồn thu được để lại để trang trải cho các khoản chi hoạt động của Trung tâm.

CHƯƠNG V:

VỀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 15: *Đối với UBND Tỉnh và Sở Tài chính Nghệ An.*

1. Trung tâm hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Tài chính theo phân cấp của UBND Tỉnh. Việc thành lập, sát nhập và giải thể Trung tâm do Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Nội vụ ~~thực~~

trình UBND Tỉnh quyết định.

2. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu cho UBND Tỉnh, Sở tài chính.

Điều 16: Trung tâm được quan hệ trực tiếp với các Sở, ban, ngành cấp Tỉnh, UBND các Huyện, Thành phố, Thị xã và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm trong quá trình hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17: Trung tâm chịu sự quản lý Nhà nước của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung của bản quy chế này.

Điều 19: Trong quá trình thực hiện nếu có quy định nào không phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị phản ánh bằng văn bản về UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định. / *lsh*

lsh

lsh

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hành



۱۰۰

۱۰